



**MỤC TIÊU, CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
NGÀNH NGÔN NGỮ TRUNG QUỐC**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 6299/QĐ-ĐHĐT ngày 06 tháng 9 năm 2024
của Hiệu trưởng Trường Đại học Đồng Tháp)

1. THÔNG TIN TỔNG QUÁT

STT	TÊN	NỘI DUNG
1	Tên chương trình đào tạo (tiếng Việt):	Ngôn ngữ Trung Quốc
2	Tên chương trình đào tạo (tiếng Anh):	Chinese language
3	Trình độ đào tạo:	Đại học
4	Mã ngành đào tạo:	7220204
5	Đối tượng tuyển sinh:	Tốt nghiệp THPT hoặc tương đương theo Quy định hiện hành
6	Thời gian đào tạo:	4 năm
7	Loại hình đào tạo:	Chính quy
8	Số tín chỉ yêu cầu:	120 Tín chỉ (không bao gồm Giáo dục thể chất và Giáo dục Quốc phòng)
9	Thang điểm:	4
10	Điều kiện tốt nghiệp:	Theo quy định hiện hành
11	Văn bằng tốt nghiệp:	Bằng Cử nhân
12	Vị trí việc làm:	1. Chuyên viên biên-phiên dịch tại các công ty liên doanh, tại phòng/ bộ phận hợp tác quốc tế thuộc sở ngoại vụ, tỉnh thành, các viện nghiên cứu, trường trường cao đẳng, đại học. 2. Trợ lý, chuyên viên các doanh nghiệp, đơn vị, cơ quan, tổ chức trong và ngoài nước. 3. Biên tập viên, phát thanh viên ở các đài phát thanh-truyền hình địa phương hoặc trung ương.

STT	TÊN	NỘI DUNG
		4. Hướng dẫn viên du lịch, chuyên viên thuộc công ty du lịch, nhà hàng, khách sạn trong và ngoài nước. 5. Giáo viên tiếng Trung tại các trung tâm ngoại ngữ, trung tâm giới thiệu việc làm, các trường phổ thông, cao đẳng, đại học.
13	Khả năng nâng cao trình độ:	Người tốt nghiệp có thể tiếp tục tham gia các khóa học nâng cao bậc sau đại học (Thạc sĩ, Tiến sĩ) trong nước và ngoài nước: Ngành Ngôn ngữ Trung Quốc; Ngành Ngữ văn Trung Quốc; Ngôn ngữ học và Ngôn ngữ học ứng dụng; Phương pháp dạy Hán ngữ quốc tế; Ngôn ngữ học đối chiếu
14	Chương trình đào tạo tham khảo trong và ngoài nước	1. Ngành Ngôn ngữ Trung Quốc, Trường Đại học ngoại ngữ Hà Nội, Việt Nam 2. Ngành Ngôn ngữ Trung Quốc, Trường Đại học Đà Nẵng, Việt Nam 3. Ngành Ngôn ngữ Trung Quốc, Trường Đại học Sư phạm TP. HCM, Việt Nam 4. Ngành Ngôn ngữ Trung Quốc, Trường Đại học Mở TP HCM, Việt Nam 5. Ngành Ngôn ngữ Trung Quốc, Trường Đại học Tôn Đức Thắng, Việt Nam

2. MỤC TIÊU VÀ CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

2.1. Mục tiêu của Chương trình đào tạo (Program Objectives - POs)

2.1.1. Mục tiêu chung

Chương trình đào tạo ngành Ngôn ngữ Trung Quốc đào tạo cử nhân ngôn ngữ Trung Quốc có kiến thức chuyên môn và kỹ năng; có phẩm chất chính trị, đạo đức, tác phong nghề nghiệp, có sức khỏe tốt; có thể làm việc hiệu quả trong lĩnh vực chuyên môn đáp ứng yêu cầu của xã hội; có khả năng tư duy phản biện, có khả năng tự học, tự nghiên cứu nâng cao trình độ, phát triển nghề nghiệp.

2.1.2. Mục tiêu cụ thể

MỤC TIÊU	NỘI DUNG
PO1	Đào tạo người học có kiến thức cơ bản về tự nhiên, xã hội, con người; có kiến thức nền tảng về chính trị, pháp luật để phục vụ nghề nghiệp và hoàn thiện bản thân.
PO2	Đào tạo người học có kiến thức lý thuyết và thực tiễn về kỹ năng ngôn ngữ Trung Quốc; có kiến thức văn hóa xã hội, văn học Trung Quốc; có kiến thức về nguồn gốc, bản chất, chức năng và sự phát triển của Hán ngữ trong nhiên cứu, Hán ngữ chuyên ngành và các kiến thức bổ trợ khác trong giao tiếp, đàm phán và trong công tác chuyên môn.
PO3	Đào tạo người học có kiến thức chuyên môn về ngành nghề biên – phiên dịch tiếng Trung Quốc.

MỤC TIÊU	NỘI DUNG
PO4	Đào tạo người học phát triển kỹ năng nhận thức, tư duy phản biện, suy đoán logic; vận dụng được kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp, kỹ năng mềm, kỹ năng hỗ trợ trong thực hành nghề nghiệp, trong giao tiếp, đàm phán để phục vụ công tác chuyên môn phù hợp với vị trí việc làm.
PO5	Đào tạo người học có năng lực làm việc độc lập hoặc theo nhóm, thích ứng tốt với môi trường làm việc đa dạng; xây dựng ý thức kỷ luật, trách nhiệm, đạo đức nghề nghiệp; có ý thức phục vụ cộng đồng; có khả năng tự học, tự nghiên cứu để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, không ngừng cải tiến hoạt động học tập và phát triển nghề nghiệp.

2.2. Chuẩn đầu ra

Người học sau khi tốt nghiệp Chương trình đào tạo ngành Ngôn ngữ Trung Quốc của Trường Đại học Đồng Tháp có khả năng:

CDR	NỘI DUNG
PLO 1:	Vận dụng được các kiến thức cơ bản về chính trị, pháp luật, quốc phòng, an ninh, thể chất vào hoạt động nghề nghiệp và hoàn thiện bản thân.
	PI 1.1: Vận dụng được những kiến thức cơ bản Chủ nghĩa Mác–Lênin, Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, Tư tưởng Hồ Chí Minh vào thực tiễn.
	PI 1.2: Vận dụng được những hiểu biết cơ bản về pháp luật vào đời sống và hoạt động nghề nghiệp.
	PI 1.3: Vận dụng được những kiến thức cơ bản quốc phòng, an ninh vào thực tiễn; ứng dụng những nguyên tắc căn bản về rèn luyện thân thể, có sức khỏe tốt.
PLO 2:	Vận dụng hiệu quả kiến thức lý thuyết và thực tiễn về kỹ năng ngôn ngữ, để phục vụ công tác chuyên môn.
	PI 2.1: Sử dụng tiếng Trung Quốc đạt trình độ tương đương HSK bậc 5/6.
	PI 2.2: Vận dụng kiến thức về ngữ âm, văn tự, từ vựng, từ pháp, cú pháp và kiến thức về kỹ năng ngôn ngữ Trung Quốc để truyền tải thông tin lưu loát, diễn đạt chuẩn xác trong giao tiếp và các lĩnh vực chuyên môn.
	PI 2.3: So sánh, đối chiếu sự khác biệt và tương đồng về ngữ âm, từ vựng, ngữ nghĩa, cấu trúc trong ngôn ngữ Trung/ Việt để áp dụng trong giao tiếp và hoạt động nghề nghiệp.
PLO 3:	Vận dụng kiến thức văn hóa xã hội, văn học Trung Quốc; kiến thức về nguồn gốc, bản chất, chức năng và sự phát triển của Hán ngữ trong nghiên cứu, Hán ngữ chuyên ngành và các kiến thức hỗ trợ khác trong giao tiếp, đàm phán và trong công tác chuyên môn.
	PI 3.1: Hiểu rõ đặc điểm, tính giáo dục trong một số tác phẩm văn học Trung Quốc; ứng dụng được những kiến thức nền tảng về văn hóa xã hội Trung Quốc trong quá trình giao tiếp bằng tiếng Trung Quốc và các hoạt động nghề nghiệp liên quan.

CĐR		NỘI DUNG
	PI 3.2:	Vận dụng được kiến thức về nguồn gốc, bản chất, chức năng, sự phát triển Hán ngữ trong nghiên cứu, trong công tác chuyên môn.
	PI 3.3:	Vận dụng được Hán ngữ chuyên ngành và các kiến thức bổ trợ khác trong giao tiếp, đàm phán và trong công tác biên – phiên dịch.
PLO 4:	Vận dụng kiến thức ngôn ngữ, kỹ thuật xử lý ngôn ngữ trong công tác biên – phiên dịch.	
	PI 4.1:	Kết hợp hiệu quả các dạng văn bản/ diễn ngôn khác nhau trong diễn đạt ngôn ngữ và trong công tác dịch thuật; sử dụng kiến thức về phân tích ngữ pháp xử lý các vấn đề ngôn ngữ trong văn bản gốc và văn bản dịch.
	PI 4.2:	Phân tích được các đặc điểm ngôn ngữ, giải thích được nét tương đồng và khác biệt về văn hoá biểu đạt giữa hai văn bản gốc và văn bản dịch.
PLO 5:	Vận dụng lý luận dịch thuật, phương pháp, kỹ thuật xử lý vấn đề nghiệp vụ trong công tác biên – phiên dịch.	
	PI 5.1:	Vận dụng được kiến thức về lý luận dịch thuật trong thực tiễn nghề nghiệp và công tác chuyên môn.
	PI 5.2:	Phân tích các dạng văn bản/ diễn ngôn khác nhau, chọn lọc phương pháp và loại hình dịch thuật, kỹ thuật xử lý và chiến lược trong công tác biên – phiên dịch.
	PI 5.3:	Phân biệt sự khác nhau về thói quen ngôn ngữ, hiện tượng văn hóa, vận dụng linh hoạt các kỹ năng trong công tác biên - phiên dịch.
	PI 5.4:	Có khả năng sáng tạo, xử lý, giải quyết các tình huống/ vấn đề nghiệp vụ; sử dụng các phần mềm, công cụ, thiết bị, kỹ thuật trong hoạt động biên – phiên dịch và công việc cụ thể.
	PI 5.5:	Kết hợp thao tác trong hoạt động tổ chức, tiến trình trong công tác biên – phiên dịch.
PLO 6	Có kỹ năng nhận thức, khả năng tư duy phản biện; vận dụng kiến thức và kỹ năng mềm hiệu quả trong thực hành nghề nghiệp, trong giao tiếp ngôn ngữ Trung Quốc để phục vụ công tác chuyên môn.	
	PI 6.1:	Có kỹ năng nhận thức và giải quyết vấn đề trong công tác chuyên môn; có kỹ năng tư duy phản biện trong lĩnh vực công tác chuyên môn.
	PI 6.2:	Có kỹ năng nghề nghiệp thuộc lĩnh vực biên – phiên dịch tiếng Trung Quốc và các lĩnh vực liên quan đến ngôn ngữ Trung Quốc.
	PI 6.3:	Vận dụng được kiến thức Hán ngữ chuyên ngành, các kiến thức bổ trợ trong công tác chuyên môn.
PLO 7	Vận dụng kiến thức, kỹ năng vào môi trường làm việc cụ thể phù hợp với vị trí nghề nghiệp.	
	PI 7.1:	Mô tả được những quy định, quy chế về ngành nghề, hoạt động thực tập nghề nghiệp, cách tổ chức bộ máy và vận hành của một doanh nghiệp.

CĐR		NỘI DUNG
	PI 7.2:	Vận dụng kỹ năng ngôn ngữ, ngoại ngữ, kỹ năng nghề nghiệp, kỹ năng mềm vào công việc cụ thể tại một công ty, xí nghiệp hoặc đơn vị công tác.
	PI 7.3:	Xây dựng báo cáo về công tác thực hành nghề nghiệp, định hướng phát triển nghề nghiệp.
PLO 8		Có năng lực làm việc độc lập hoặc theo nhóm, thích ứng tốt với môi trường làm việc đa dạng; xây dựng ý thức kỷ luật, trách nhiệm, đạo đức nghề nghiệp; có ý thức phục vụ cộng đồng; có khả năng tự học, tự nghiên cứu để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, không ngừng cải tiến hoạt động học tập và phát triển nghề nghiệp.
	PI 8.1:	Có năng lực làm việc độc lập hoặc theo nhóm, thích ứng tốt với môi trường làm việc đa dạng; có kỹ năng ứng xử; có ý thức kỷ luật, có trách nhiệm và tinh thần phục vụ cộng đồng, xã hội.
	PI 8.2:	Tuân thủ các chuẩn mực, hành vi đạo đức nghề nghiệp, đạo đức xã hội trong hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ; có ý thức phát triển nghề nghiệp và tinh thần khởi nghiệp.
	PI 8.3:	Có khả năng tự học, tự nghiên cứu để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; có kỹ năng học tập suốt đời phát triển nghề nghiệp.